

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /2008/QĐ- BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định áp dụng quản lý rủi ro
trong hoạt động nghiệp vụ hải quan**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- UBND các Tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2008

QUY ĐỊNH

Về áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số **48** /2008/QĐ-BTC

ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ được quy định tại Luật hải quan, bao gồm:

1. Thủ tục hải quan;
2. Kiểm tra hải quan;
3. Giám sát hải quan;
4. Kiểm soát hải quan;
5. Kiểm tra sau thông quan;
6. Các hoạt động nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Rủi ro (trong hoạt động nghiệp vụ hải quan) là nguy cơ tiềm ẩn việc không tuân thủ pháp luật về hải quan trong thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.

2. Quản lý rủi ro là việc áp dụng có hệ thống các biện pháp, quy trình nghiệp vụ và thông lệ nhằm giúp cơ quan hải quan bố trí, sắp xếp nguồn lực hợp lý để tập trung quản lý có hiệu quả đối với các lĩnh vực, đối tượng được xác định là rủi ro.

3. Tiêu chí quản lý rủi ro là dấu hiệu có giá trị định lượng, làm công cụ để đánh giá mức độ rủi ro và hỗ trợ việc quyết định biện pháp xử lý rủi ro một cách phù hợp, có hiệu quả.

4. Xác định rủi ro là quá trình thu thập, phân tích thông tin để làm rõ vi phạm pháp luật về hải quan có khả năng xảy ra, nguyên nhân và nội dung của khả năng xảy ra vi phạm.

5. Phân tích rủi ro là việc sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và kỹ thuật công nghệ thông tin để xem xét một cách có hệ thống các nguồn thông tin hiện có nhằm xác định khả năng xảy ra và hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

6. Đánh giá rủi ro là việc xem xét một cách có hệ thống các rủi ro đã được xác định, phân tích bằng việc đối chiếu với tiêu chí quản lý rủi ro đã được thiết lập và những rủi ro đã được xử lý trước đó.

7. Hồ sơ quản lý rủi ro là tập hợp thông tin, dữ liệu về quá trình xác định, phân tích, đánh giá, xử lý đối với một rủi ro cụ thể, được lưu trữ dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử, nhằm phục vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

8. Hồ sơ quản lý doanh nghiệp là tập hợp thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên, phản ánh trạng thái hoạt động và thái độ chấp hành pháp luật của doanh nghiệp nhằm phục vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro

1. Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi đối với các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt pháp luật về hải quan; đồng thời kiểm soát chặt chẽ các đối tượng không tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Cơ quan hải quan thực hiện thu thập, phân tích thông tin, đánh giá rủi ro ở các giai đoạn trước, trong và sau thông quan theo các tiêu chí được xác định trong từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật về hải quan, điều kiện và khả năng thực tế để ra quyết định việc kiểm tra, giám sát, kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo các trường hợp dưới đây :

- a) Không tuân thủ pháp luật hải quan;
- b) Có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan;
- c) Kết quả phân tích, đánh giá xác định mức độ rủi ro cao;
- d) Lựa chọn ngẫu nhiên.

3. Cơ quan hải quan áp dụng miễn kiểm tra đối với các đối tượng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm 2 nêu trên.

4. Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro theo Quy trình và các quy định về quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Quyết định này.

5. Các quy trình nghiệp vụ hải quan phải được xây dựng, áp dụng dựa trên các quy định về áp dụng quản lý rủi ro.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình quản lý rủi ro

Cơ quan hải quan áp dụng quy trình quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan theo trình tự sau đây:

1. Thu thập thông tin, xác định rủi ro trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan;

2. Phân tích, đánh giá rủi ro; xây dựng hồ sơ quản lý doanh nghiệp và hồ sơ quản lý rủi ro để đánh giá mức độ chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải;

3. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hải quan theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phân tích, xử lý thông tin và dựa trên nguồn nhân lực, vật lực hiện có để đảm bảo việc thực thi pháp luật về hải quan;

4. Theo dõi, kiểm tra đánh giá lại việc thực hiện nội dung tại các bước nêu trên; đo lường, đánh giá mức độ chấp hành pháp luật về hải quan của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải, để điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện hoạt động nghiệp vụ hải quan một cách có hiệu quả.

Điều 5. Thông tin phục vụ quản lý rủi ro

Cơ quan Hải quan áp dụng quản lý rủi ro dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin về các đối tượng dưới đây:

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải;

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài là đối tác hoặc có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải;